

Bản án số: 78/2019/HS-PT
Ngày 18-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Rết

Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Vũ

Bà Tôn Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đào Tiến Thắng-Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 73/2019/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Lê Thanh P do có kháng cáo của bị cáo P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Thanh P; Sinh năm 1996; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp X, xã M, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thành L và bà Lê Thị L; Vợ, con chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16-4-2019. (bị cáo có mặt)

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Trường G; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà NLQ1, ông NLQ2, ông NLQ3, ông NLQ4; Người làm chứng: ông NLC1, ông NLC2, ông NLC3, ông NLC4, ông NLC5

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 02-4-2019, bị cáo Lê Thanh P điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 83C-xxx.xx của ông NLQ2 theo hướng Sóc Trăng – Cần Thơ

trên đường quốc lộ 1A với vận tốc khoảng 50km/h. Khi đến khu vực thuộc ấp X, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo P phát hiện có 01 chiếc xe đầu kéo Container đang chạy phía trước cùng chiều (không xác định biển kiểm soát xe và người điều khiển), nên bị cáo P ra tín hiệu xin vượt và cho xe đi sang phần đường bên trái theo hướng ngược chiều để vượt xe đầu kéo Container, lúc này có bị hại Võ Thị T điều khiển xe gắn máy, biển kiểm soát 94C-xxxx (chở phía sau là con gái tên Nguyễn Thị Hiền M) đang chạy theo chiều ngược lại (hướng Hậu Giang - Sóc Trăng) do xe của bà T điều khiển va chạm với chiếc xe mô tô do người phụ nữ đang chạy phía trước cùng chiều (không xác định được biển kiểm soát và người điều khiển), nên bà T và em M bị té ngã xuống lộ trên phần đường bên phải (hướng Hậu Giang - Sóc Trăng), bị cáo P điều khiển xe chạy đến va chạm vào người của bà T và em M gây chấn thương nặng ở vùng đầu dẫn đến tử vong tại hiện trường và bị cáo đến trình báo với Công an.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 50/PY.PC09, ngày 11-4-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận đối với người bị hại Võ Thị T:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Trên cơ thể nạn nhân có 14 vết thương, bầm tụ máu dưới da ở vùng thái dương - đỉnh - chẩm hai bên; Hộp sọ bị vỡ phức tạp thành nhiều mảnh. Từ vết vỡ có máu và nhu mô não dập chảy ra ngoài.

2. Nguyên nhân tử vong: Vỡ hộp sọ”.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 51/PY.PC09, ngày 11-4-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận đối với người bị hại Nguyễn Thị Hiền M:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Trên cơ thể nạn nhân có 11 vết thương; Bầm tụ máu dưới da ở vùng đỉnh - chẩm hai bên; Hộp sọ bị vỡ hoàn toàn thành nhiều mảnh, từ vết vỡ có máu và nhu mô não dập chảy ra.

2. Nguyên nhân tử vong: Vỡ hộp sọ”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh P, phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm đ, khoản 2 Điều 260; các điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự; điểm b, khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 299. Điều 333 và Điều 338 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 20-12-2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh P 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Đến ngày 09-10-2019, bị cáo Lê Thanh P kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, điểm l khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), giảm hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Thanh P giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, điểm l khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), giảm hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Thanh P lập và nộp cho Tòa án nhân dân huyện C vào ngày 09-10-2019 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Thanh P

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thanh P như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thanh P khai nhận vào khoảng 06 giờ 20 phút, ngày 02-4-2019, trên tuyến quốc lộ 1A, thuộc khu vực ấp X, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Lê Thanh P điều khiển xe ô tô tải, biển kiểm soát 83C-063.81 đi không đúng phần đường và chạm với xe mô tô biển kiểm soát biển số 94C-2713 do bà Võ Thị T điều khiển có chở cháu Nguyễn Thị Hiền M theo hướng ngược lại, hậu quả là bà T, cháu M chết tại chỗ. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Lê Thanh P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin áp dụng thêm hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm l và điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì thấy theo quy định tại điểm r là “người phạm tội tự thú”, tự thú là tự mình nhận tội và khai ra hành vi phạm tội, trong khi chưa ai phát hiện ra, trong vụ án này khi xảy ra tai nạn có nhiều người chứng kiến sự việc nên việc bị cáo đi trình báo công an sau khi tai nạn xảy ra là thuộc trường hợp đầu thú, tình tiết này cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm

2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Đối với tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm 1 là “phạm tội trong trường hợp bị hạn chế khả năng nhận thức mà không phải lỗi của mình gây ra”, đối với vụ án này bị cáo đã điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường quy định là lấn qua lề bên trái hướng đi của bị cáo gây tai nạn, làm hai bị hại tử vong tại hiện trường là vi phạm Khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ, đây không phải là lỗi của bị hại mà lỗi hoàn toàn của bị cáo. Do đó, kháng cáo của bị cáo áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm 1 khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, sau khi phạm tội đến cơ quan công an đầu thú; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác nên không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo thì thấy bị cáo P bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo có đủ điều kiện để Hội đồng xét xử phúc thẩm cân nhắc, xem xét có thể cho bị cáo hưởng án treo theo quy định của Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và hướng dẫn Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tuy nhiên, loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng và năm nay là năm an toàn giao thông, cần xử lý tù để răn đe và phòng ngừa tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên là không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Thanh P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ, xin giảm nhẹ hình phạt tù và xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Thanh P.

2. Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 260: các điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Lê Thanh P 03 (ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Thanh P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)

5. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND huyện C (02);
- VKSND huyện C (01);
- CQĐT - Công an huyện C (01);
- CQTHAHS-Công an huyện C (01);
- Chi cục THADS huyện C (01);
- Bị cáo, đại diện bị hại (04).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- PHSNV- Công an tỉnh Sóc Trăng (01)
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Thái Rết